

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2OLV**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02137**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Luật Hiến pháp và Hành chính**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2253801011228	Phạm Văn	Tòng	02/05/1988				9	8.0	6.0				8.0		7.8
2	2253801011229	Ngô Thị Cẩm	Tú	01/01/1984				3	7.0	8.0				7.5		7.1
3	2253801011231	Đinh Tấn	Thanh	23/03/1998				6	9.0	7.0				8.0		7.8
4	2253801011232	Nguyễn Ngọc	Thành	19/02/1980				7	6.0	9.0				8.0		7.8
5	2253801011233	Châu Thị Mộng	Thúy	17/05/1992				3	8.0	7.0				8.5		7.7
6	2253801011234	Phan Thị	Thừa	10/07/1982				6	7.0	9.0				9.3		8.6
7	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	04/05/1979				9	9.0	7.0				7.0		7.5
8	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	05/07/1996				7	8.0	6.0				9.0		8.2
9	2253801013394	Nguyễn Văn	Chiến	19/05/1993				7	7.0	8.0				7.5		7.5
10	2253801013395	Đoàn Thị Bé	Chính	02/09/1983				9	8.0	6.0				8.5		8.1
11	2253801013397	Trịnh Thanh	Hóa	31/01/1992				9	9.0	8.0				7.8		8.1
12	2253801013398	Lê Thị	Huống	26/07/1984				7	9.0	5.0				8.0		7.6
13	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu	Hương	17/10/1990				5	8.0	8.0				0.0	9.0	8.4
14	2253801013400	Lê Hoàng	Linh	19/12/1992				2	8.0	7.0				8.3		7.5
15	2253801013401	Lê Chí	Thanh	29/07/1996				8	8.0	5.0				8.5		7.8
16	2253801013402	Nguyễn Nhật	Thanh	20/08/1991				5	7.0	8.0				9.0		8.2

Châu Đốc, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Ngọc Yến